

## TỖ SA MÔN NGHI QUỶ

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

A tha khát lô bệ thất la mặt noa tả – ma ha la xà tả – ma la mẫn dát lam  
– bát la tỳ sa di, tát bà tát đỏa tô ha bát hàm – tát bà tát đỏa tứ để sử nam .

Đát diệt tha : Ma ni bạt đạt đà la dã, toa bà ha – bố lỗ noa bạt đạt la dã, toa  
bà ha – Ma noa la dã dã, toa bà ha – tất trùng ca la gia, toa bà ha

अथकुर्वन्निश्रवणं सर्वसत्त्वस्तुतयं सर्वसत्त्वस्तुतयं  
शुभं सर्वसत्त्वस्तुतयं

गुरुं सर्वसत्त्वस्तुतयं सर्वसत्त्वस्तुतयं सर्वसत्त्वस्तुतयं सर्वसत्त्वस्तुतयं

ATHAKURO VAI'SRAVAᅇASYA – MAHÀ RÀJASYA – MARA  
MAᅇDALA – PRAVI'SAMI – SARVA SATVA STUTASYA – SARVA SATVA  
HI TIᅇTANAM.

TADYATHÀ : MAᅇIBHADRÀYA SVÀHÀ – PURᅇABHADRÀYA  
SVÀHÀ – MANORATHÀYA SVÀHÀ – SIDDHO KÀRAYA SVÀHÀ.

### Tâm Chân Ngôn

Ấn – Bệ thất la mặt noa gia, sa bà ha

ॐ ँश्रवणं सर्वसत्त्वस्तुतयं

OM - VAI'SRAVAᅇÀYA - SVÀHÀ

(Có nạn ác với việc bị khẩu thiệt do ngôn ngữ của Quan phủ, tụng một ngàn  
biển)

Tâm Trung Tâm Chân Ngôn (cũng có tên là : **Chư Phật Đồng Khế Đà La  
Ni**)

Ấn – Đàn na đà la dã – sa bà ha

ॐ धानादा राजा स्वहा

OM DHÀNADA-RÀJA SVÀHÀ

(Cầu tài tụng một vạn biển)

### Công Đức Thiên Tâm Chú :

Ấn – chỉ nễ, chỉ nễ – Tát bà ca lý dã, sa đạt ni – Tân nễ, tân nễ – A đốc  
lô sản hốt di noa xá gia – A bà ha gia hốt di đệ – Tỳ thất la bệ thất la mặt noa  
dã – sa bà ha.

ॐ श्रीं२ स र्वथ क र्ण स द्वा (सिं२ म्बुज न म्दवक र्ण र्ण श्री र्ण  
व म्द्य स्र्ण

OM – ‘SRINI ‘SRINI – SARVATHÀ KÀRYA SÀDHANI – SINI SINI –  
ALAKṢMI NÀ’SAYA – AVÀKA DEVI’SRI – VAI’SRAVAṆÀYA SVÀHÀ.

**Tịnh Thân Chân Ngôn :**

**Ấn – khắc già tát bà diệt lạt tha tị mộc xí – toa bà ha**

ॐ खदग स र्वथ (सिं वी: स्र्ण

OM – KHADGA – SARVA ARTHA – ‘SIVAM DHÌH – SVÀHÀ

(Tay phải bùm nước, tụng bảy biến Tịnh Thân)

**Triệu Thỉnh Chân Ngôn :**

**Ná mô bệ thất la mạt noa tả – ma ha dục sử nại la tả, chí tha bà bạt bà  
đô đá – toa bà ha.**

ॐ नमो वीं श्रीं व म्द्य म्दय क र्ण र्ण (सिं र्ण सुं स्र्ण

NAMO VAI’SRAVAṆASYA – MAHÀ-YAKṢA-DHÀRASYA \_ ‘SITA  
BHAVA STUTA – SVÀHÀ.

(Muốn Triệu Thỉnh cúng dường, tụng bảy biến)

**Đăng Chúc (Đèn đuốc) Chân Ngôn :**

**Ấn – Bà tát để lê – sa bà ha (7 biến)**

ॐ स्र्ण (स्र्ण स्र्ण

OM – BHAPETILE - SVÀHÀ

**Cúng Dường Hương Hoa Chân Ngôn :**

**Ấn – tát bà mãng yết la đà lị ni – toa bà ha**

ॐ स र्व म्दय क र्ण र्ण (स्र्ण स्र्ण

OM – SARVA MAṄGALA DHÀRINÌ - SVÀHÀ

(Vật khí sạch, chứa đầy nước với hương.... tụng 7 biến)

**Phát Khiển Chân Ngôn :**

**Ấn – Tỳ lỗ ca dã, đá lại gia, mộ gia – tát bà độc khế biểu, tát bản nhạ  
tam bà la – sa bà ha”**

ॐ वीं लोकाय ताराय म्दय स र्व दुःखत्रुः स र्व पूरु संस्र्ण स्र्ण

OM – VILOKÀYA TÀRÀYA MOCAYA SARVA DUḤKHEBHYAḤ –  
SARVA PÙJA SAMBHARA – SVÀHÀ.

**Đàn tác Pháp.** Lấy phân bò xoa trên mặt đất, dùng bùn thơm xoa bôi bên trên, cạnh góc bên ngoài rộng hai khuỷu tay, cạnh góc bên trong rộng một khuỷu tay – Tượng tại mặt Bắc, ngồi ở phương Nam. **Nội Viện** để nước sạch, hương, hoa, quả trái, **Ngoại Viện** để sữa, cháo, bánh v.v....

### **Hương Cúng Dường Pháp Chân Ngôn:**

**Ma noa A la tha, bát lý bố la ca dã, toa bà ha**

𑖀𑖡𑖣 𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

MAṆA ARTHA PARIPURAKĀYA – SVĀHĀ.

An Tất Hương, Đàn Hương, Long Nãi Hương, Thiên Mộc Hương, Hồn Đả Hương, Hữu Bạ Hương, giã nát xong hòa với Mật. Ở trước Tượng tụng Chú này 108 biến, tay phải cầm hương, tinh thành cầu khẩn trước Tượng, đủ số xong nên cúng dường. Như không có hương, y theo thời tụng Chân Ngôn này cũng nên cúng dường (Nghĩ Quý bên trên đã xong)

### **Bắc Phương Đại Tỳ Sa Môn Thiên Vương.**

Đời Đường, Thiên Bảo Nguyên Đối, năm Nhâm Ngọ, Đại Thạch Khang gồm năm nước vây thành An Tây.

Năm ấy tháng hai ngày 11 có Biểu thỉnh binh cứu viện. Thánh Nhân bảo Nhất Hạnh Thiên Sư rằng :” Hòa Thượng ! An Tây bị nước Đại Thạch Khang vây, có Biểu thỉnh binh. Thành An Tây cách Kinh Đô một vạn hai ngàn dặm, binh trình tám tháng mới đến, An Tây ấy không do Trảm cai quản”

Nhất Hạnh nói: “Bệ hạ! Sao chẳng thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương ứng viện?”

Thánh Nhân nói: “Làm sao Trảm thỉnh được?”

Nhất Hạnh nói: “Muốn kêu gọi, nhờ Hồ Tăng **Đại Quảng Trí** liền thỉnh được”

Có Sắc gọi được Đại Quảng Trí đến nói rằng : “Thánh Nhân đã kêu gọi Thần Tăng, há chẳng có duyên với thành An Tây bị giặc của năm nước vây thành sao?”

Thánh Nhân nói: “Đúng vậy”

Đại Quảng Trí nói: “Bệ hạ cầm lò hương vào trong Đạo Trường nói bệ hạ thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Thiên Vương cứu . Hãy mau vào Đạo Trường thỉnh”

Chân Ngôn chưa đủ 14 biến, Thánh Nhân chợt thấy có Thần Nhân gồm 600 người mặc giáp đứng ở trước Đạo Trường. Thánh Nhân hỏi Tăng rằng : “Đây là người nào?”

Đại Quảng Trí nói: “Đây là **Độc Kiện**, con thứ hai của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lãnh Thiên Binh cứu viện thành An Tây nên đến từ biệt”

Thánh Nhân bày thức ăn **phát khiển**.

Đến ngày của tháng 4 năm ấy, An Tây có biểu đến trình rằng : “Trước đây vào ngày 11 tháng hai sau giờ Tý trước giờ Ngọ, ở phía Đông Bắc cách thành 30 dặm có mây mù Đẩu ám, trong mây mù có người, thân dài một trượng, ước chừng có 1500 người đều mặc áo giáp vàng. Đến giờ Dậu, sau đó đánh trống, thổi tù và phát tiếng kêu lớn, âm thanh chấn động 300 dặm, đất rung chuyển, núi lở rồi dừng trú 3 ngày, năm nước sợ hãi lui quân hết, rút binh trong các doanh trại và con chuột vàng ấy cắn dây cung nỏ, khí giới bị hư hao gãy hết chẳng thể dùng, có người già



Ān – Được xoa bóp đa na hồng, nhân đà la tệt, sa bà hạ. Tỳ tả giả gia, sa bà hạ (Nữ Sứ tức là Ai Nguyên)

ॐ यक्षुगव ह्रं ॐश्रुः स्रुत (यक्षिय य स्रुत  
 OM – YAKṢA BHUTANA HŪM – INDREBHYAḤ SVĀHĀ –  
 PI’SĀCAYA SVĀHĀ.

**Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Chân Ngôn:**

1. Năng mô la đất năng đất la dạ đã
2. Năng mô phệ thất la ma noa đã
3. Ma hạ la nhạ gia
4. Tát phộc đất đất phộc năng ma xá bả lị bố la noa đã
5. Tát địa ca la đã
6. Tô khiên ná đã
7. Đất sa mẫu năng mạc tắc cật-ly đất phộc
8. Y hàm phệ thất la ma noa đã hiệt lý nãi đã
9. Ma miệt đa dĩ sai nhĩ
10. Tát phộc tát đất phộc tô khư phộc hám
11. Đất nề đã tha
12. Ān
13. Tát địa, tát địa, tát địa, tát địa
14. Tô mẫu, tô mẫu
15. Tả tả tả tả
16. Tả la, tả la
17. Yết la, yết la
18. Chỉ lị, chỉ lị
19. Câu lỗ, câu lỗ
20. Tổ lỗ, tổ lỗ
21. Sa đà đã
22. Āt bần
23. Ma ma nãnh để đã mặt tha noa bà phộc, sa phộc hạ
24. Phệ thất la ma noa đã
25. Sa phộc hạ
26. Đạt năng na đã
27. Sa phộc hạ
28. Ma noa la tha, bả lị bố la ca đã
29. Sa phộc hạ

ॐ म्रु व्रु व्रु य य  
 ॐ म्रु व्रु व्रु म्रु य य म्रु य य  
 म्रु व्रु म्रु म्रु म्रु य य म्रु य य (म्रु व्रु य य म्रु व्रु य य म्रु व्रु य य म्रु व्रु य य  
 व्रु ॐ म्रु व्रु व्रु म्रु व्रु य य म्रु व्रु ॐ म्रु व्रु म्रु व्रु म्रु व्रु य य



Lại có Pháp: Chọn ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt với kỳ Hắc Nguyệt. Ở trong Tỉnh Phòng hoặc đất lộ thiên, ngồi hướng mặt về phương Bắc, đối Tượng cúng dường cháo sữa và đốt Huân Lục hương, tụng Đà La Ni này ba đêm, tụng 1.008 biến....

Lại có Pháp. Nếu cầu Quan vị , đối trước Tượng, một ngày một đêm tụng tên gọi của Quý Nhân, cứ một biến xưng một lần, mãn 1008 biến thì quan vị mong cầu liền được.

Nếu có nơi cạnh tranh chiến đấu, muốn được là kẻ mạnh. Dùng vải trắng làm sợi dây, cứ một lần Chú một lần kết gút, mãn 1080 biến rồi cột trên cánh tay trái ắt liền thắng.

Lại có Pháp dùng Ngưu Hoàng đựng đầy trong một vật khí bằng đồng, đối trước Tượng tụng 108 biến, liền lấy xoa ở trên thân sẽ được tất cả người yêu kính.

Lại có Pháp. Nếu muốn được Quốc vương nhớ mong, mỗi ngày đêm niệm tụng 1.080 biến thì quốc vương liền nhớ mong, đều được điều mong cầu.

Ngài Tam Tạng trên lại dịch là:

A đà già bộ đất-la gia (1) địa xá gia (2) phệ xa la (3) bạt na tả (4) ma ha hát la xà tả (5) dạ xoa địa bà đất tả (6) bà ma đất tả (7) tát đô đất tả (8) bà xa gia bát-la bà ha na tả (9) hỷ ma đạt tra tra ni bát-la sa dạ mê (10) đất diệt tha (11) câu sái di, câu sái di, câu sa tỳ xa la ma na tả (12) ma ha hát la xà (13) ý bàn đạt già tả (14) đá la ma xa đô (15) sa bà ha

मथकुरु सुगण्य धीय वैश्रवण्य मन्तरुय यक्षधपण्य वम  
न्य सुगण्यरुय चवदन्य न मरुत्तल चषयम  
न्युय कुमि कुमि कुमि वैश्रवण्य मन्तरुय एवं वक्य न्य  
मकुरु म्द

ATHAKORU BHÛTARÀYA DHIḤ ‘SAYA – VAI’SRAVAṆASYA  
MAHÀ RÀJASYA – YAKṢA ADHIPATASYA – VAMATASYA – STUTASYA  
BHA’SANA PRAVAHADASYA – HE MADATATANI PRAṢAYÀMI

TADYATHÀ : KU’SOMI, KU’SOMI , KU’SÀ , VAI’SRAVAṆASYA  
MAHÀ RÀJA \_ EVAM DHAKASYA–NETRA MAKṢATU – SVÀHÀ.

Hành Giả mặc quần áo trên dưới và tinh khiết, một lần đi nhà xí thì một lần tắm gội. Ngày 15 của Kỳ Bạch nguyệt thì bắt đầu, đối trước Tượng tụng Chú mãn mười vạn biến xong. Sau đó lấy hương xoa tô trên Đàn, lại bày mọi loại thức ăn uống. Hành Giả lấy Huân Lục Hương, 108 cái, đều Chú một biến rồi ném vào trong lửa thì Thiên Vương liền hiện.

Lại có Pháp. Hành Giả nếu muốn được Hạt La xà (rāja – vua chúa) yêu kính, lấy đậu đỏ nhỏ, cứ một lần Chú một lần ném vào trong lửa đốt. Như vậy mãi 108 biến thì Hạt la xà ấy liền sai người gọi đến cực nhanh.

Lại có Pháp , nếu muốn được Đại quan yêu kính. Lấy hạt cải trắng, một lần Chú một lần ném vào trong lửa. Như vậy mãi 108 biến liền tự đến kính ngưỡng rất vui.

Lại có Pháp , nếu muốn đi xa, Chú vào Cốc Mộc (?cây lúa) rồi chống đi thì không có vương chướng ngại bởi tất cả nạn

Lại có Pháp ,nếu muốn người yêu kính, lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một lần Chú một lần ném trong lửa đốt. Như vậy tất cả người yêu kính Chú Sư như cha mẹ mình, đều mãi ước nguyện trong tâm.

Lại có Pháp , nếu muốn oan gia bỏ đi xa. Lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một lần Chú một lần ném trong lửa đốt thì người ấy liền đi xa chẳng ở lại.

Lại có Pháp , nếu muốn khiến người hàng phục. Xưng tên họ người trước, Chú vào Lạc (váng sữa đặc) 108 biến rồi thiêu đốt.

Lại có Pháp. Muốn khiến có uy quang tự tại, Chú vào mực rồi bôi lên trán thì tất cả người nhìn thấy, không ai chẳng ái ngưỡng.

Lại có Pháp. Nếu bị Quỷ bệnh, đau tim, chú vào nước cát hoa Thạch Lựu rồi uống vào, liền khỏi.

Lại có Pháp , nếu bị Dã Hồ Quỷ My, Chú vào cành dương liễu rồi đánh vào người bệnh, liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị tất cả bệnh trúng gió, Chú vào bơ 21 biến rồi ăn vào, liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị bệnh sốt rét, Chú vào cành dương liễu 21 biến, khiến đánh người bệnh, liền khỏi

Lại có Pháp. Bị trúng cuồng ngôn Quỷ ngữ, Chú vào nước khiến uống vào, liền khỏi.

Lại có Pháp , nếu bị đau tim, Chú vào đất màu vàng rồi bôi xoa



Nếu bị tất cả bệnh Quỷ, Chú vào cành Thạch Lựu 108 biến rồi đánh người bệnh, liền khỏi.

**Tác Ấn Pháp.** Hai ngón út cùng móc nhau, hướng hai ngón vô danh ra ngoài dựng thẳng; hai ngón giữa, hai ngón trỏ cùng cài ngược nhau; hướng hai ngón cái ra bên ngoài dựng thẳng, hai bàn tay cùng chung lưng (ở trên đã nói, trong hai Pháp đều dùng Ấn này) tụng Chân Ngôn này đủ số, liền tụng **Sứ Giả Chân Ngôn** 7 biến, lại tụng **Bát Thiên Chân Ngôn** đều ba biến.

**Tỳ Sa Môn Thiên Vương Sứ Giả Chú :**

Na mô phệ thất-la bát na gia, ma ha được xoa tê na bát đa gia. An, tát bà yết la na, vĩ số đà nê, tát-phộc ha (Tăng Ích)

ॐ नमो वैश्रवणाय महा यक्ष सेनापतये

ॐ नमो वैश्रवणाय महा यक्ष सेना

NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ YAKṢA SENAPATĀYA

OM – SARVA KĀRAYA VI'SODHANE – SVĀHĀ

Ná mạc tam mạn đa bột đà nam (1) A bát la để hạ đa, xả sa năng nam (2) – An khước khước, khư tứ khư tứ (3) Hồng hồng – nhập phộc la, nhập phộc la (4) Bát la nhập phộc la bát la nhập phộc la (5) để sắt xá, để sắt xá (6) sắt trí lý (7) sa phát tra, sa phát tra – sa phộc ha (Tức Tai)

ॐ नमो सामन्त बुद्धनाम अप्रतिहता ससानानाम

ॐ शिव शिव शिव शिव हूं हूं कलकल पकलपकल (ॐ पू (ॐ पू श्रीश्री सुन्दसुन्द सुन्द

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – APRATIHATA 'SASANANĀM

OM – KHA KHA – KHAHI KHAHI – HÙM HÙM – JVALA JVALA – PRAJVALA PRAJVALA – TIṢṬA TIṢṬA – STRÌ STRÌ – SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ.

Vĩ sa dã sa phộc minh (lại nói là : Ba để). An – Dược xoa bố dạn na hồng, nhân đà la tệt, tát phộc hạ – tỳ sa già na, sa phộc hạ (giáng phục Đà Di Sứ Giả)

ॐ शिव सुम् ॐ यक्षभुतान हुं हुं ॐ श्रुः सुन्द (ॐ शिव सुन्द

VIṢAYA SVĀ ME – OM – YAKṢA BHUTANA HÙM – INDREBHYAḤ SVĀHĀ – PI'SĀCANĀM SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này dùng **Khế** này. Hai tay nắm quyền, dựng thẳng hai ngón trỏ – tiếp mở hai ngón cái, tiếp ngón trỏ phải vượt trên lưng ngón trỏ trái vào trong lòng bàn tay, đưa ngón trỏ trái vào trong lòng bàn tay phải, tiếp hai ngón cái, bên trái nắm ngón trỏ phải, bên phải nắm ngón trỏ trái, sao cho hai đầu ngón hướng ra ngoài.

Tám vị Đại Thiên Vương :

1. **Ma ni bạt đà la** (Mañibhadra – Bảo Hiền)

2. **Bố lỗ ná bạt đà la** (pùṇabhadra – Mãn Hiền)
3. **Bán chỉ ca** (Pañcika – Mật Chủ, Mật Thân)
4. **Sa đa kỳ lý** (‘Satagiri – Uy Thần, Chúng Đức)
5. **Hê ma phộc đà** (Himavanta – Chủ Tuyết Sơn Giả, Ứng Niệm)
6. **Tì sái ca** (Vi’sakha – Đại Mãn, Trì Pháp)
7. **A đà phộc ca** (Àtavaka – Vô Tử Lực, Vô Tử Thân)
8. **Bán sái ca** (Pañcala – Mật Nghiêm)

**TỶ SA MÔN NGHI QUỸ (hết)**

Bát Gia Lục ghi là : “**Tỳ Sa Môn Thiên Vương Nghi Quĩ** , một quyển, **DUỆ**”

Quĩ này dùng Chính Ngự Bản **Từ Thuận Tăng** của viện Trí Tích – Đường Sơn Ái Nhiễm viện **Đại Tuyên** Đăng hợp xét , ngoài ra cũng giáo đính rồi “Thọ tử” (Sống ở quê nhà)

Hưởng Hòa Cải Nguyên, Tân Dậu, mùa Thu tháng 8 – Phong Sơn Tăng – **KHOÁI ĐẠO** ghi

Một lần xem và viết thêm xong – **TỪ THUẬN**

Văn Chính, năm thứ ba, Canh Thìn, tháng tám, ngày 28. Dùng bản của Tú Dương Xà Lê hợp xét xong \_ **LONG CAN**

Đồng năm thứ tư, Tân Ty, tháng chín, ngày 23. Dùng bản của chùa Kiều Nhật Diệu xem xét so sánh lại xong (dùng màu đỏ để chú thích) **LONG CAN**

Hiệu chỉnh xong vào ngày 19/09/2008